TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/HSST
Ngày 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Vịnh; ông Nguyễn Văn Nghĩa

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2024/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sộng Thị N**, sinh năm 1964, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt nam; con ông Sộng Sịa Th (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); bị cáo có chồng là Vàng A S (đã chết) và 03 con. Hiện đang sống chung như vợ chồng với Dạ Ca D, sinh năm 1954 tại bản Co M, xã Huổi M, Sông Mã; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/02/2024 tổ công tác Công an xã Huổi M, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý và test thử ma tuý tại bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông Mã, khi tổ công tác đến nhà Dạ Ca Dh, sinh năm 1954 thì thấy Sộng Thị N đang ở nhà (N là người chung sống như vợ chồng với Dênh). Tổ công tác đã yêu cầu N đem giao nộp các tài liệu, đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội, thấy vậy N đã lấy ra M lọ nhựa màu đỏ, bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng để giao nộp. Qua kiểm tra bên trong gói nilon thứ nhất chứa 01 viên, M mảnh viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng, gói nilon thứ hai chứa chất bột liên kết màu trắng (N khai nhận là Hồng phiến và

Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sộng Thị N, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là ma tuý.

Ngày 27/02/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 01 viên và mảnh viên nén màu hồng có khối lượng là 0,13 gam, đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu N1;

- Số bột màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng là 0,10 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu N2;

- Số bột màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng là 0,15 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu N3.

Tại bản kết luận giám định số 594/KL ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

- Mẫu ký hiệu N2, N3 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: N2= 0,10 gam; N3= 0,15 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,13 gam, loại Methamphetamine và 0,25 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo Sộng Thị N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 26/02/2024 N đem theo số tiền 100.000 đồng (là tiền do N lao động, tiết kiệm mà có) đi bộ từ nhà ở bản Co M, xã Huổi M đi tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi N đến sân bóng của bản Co M thì gặp M người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính. N hỏi mua được hai gói ma tuý (đều gói bằng mảnh nilon màu trắng, gói thứ nhất gồm 01 viên, 01 mảnh Hồng phiến và Heroine; gói thứ hai chứa Heroine) với số tiền 100.000 đồng từ người đàn ông này. Mua được ma tuý, N đem về nhà, sau đó N bỏ hai gói ma tuý vào lọ nhựa màu đỏ cất giấu, để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang ở nhà thì có tổ công tác Công an xã Huổi M, huyện Sông Mã đến test thử ma tuý, sau khi được vận động N đã tự nguyện lấy số ma tuý mua được ra để giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 125/CT-VKSSM ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông

Mã để xét xử bị cáo Sộng Thị N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sộng Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sộng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sộng Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu để tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Sộng Thị N không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 26/02/2024 bị cáo Sộng Thị N đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,25 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,38 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Sộng Thị N thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người cao tuổi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong M thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại bản Co M, xã Huổi M, Sông Mã vào ngày 26/02/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiệu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Sộng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sộng Thị N 01 (M) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(*các vật chứng được đựng trong M phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0023418*).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 120/QĐ-VKS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Sộng Thị N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long